

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Văn Hòa.

Ông Tạ Dương Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1966. Căn cước công dân số: 094166010412, cấp ngày 31-10-2024. Địa chỉ: Ấp B, xã M, Thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện tại: Ấp M, xã H, Thành phố Cần Thơ. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1977. Căn cước công dân số: 094077013603; (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C. Chứng minh nhân dân số: 365239026. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày:

Vào năm 2020 đến năm 2022 (âm lịch), bà Ú làm chủ hui (đầu thảo) các dây hui tháng 2.000.000 đồng, hui tháng 3.000.000 đồng và hui mùa 5.000.000 đồng, vợ chồng ông K, bà C tham gia chơi hui với bà Ú gồm: 02 (hai) dây hui tháng 3.000.000 đồng, mỗi dây vợ chồng ông K, bà C tham gia 01 phần (chân)

hụi; 02 (hai) dây hụi tháng 2.000.000 đồng, dây hụi tháng khui ngày 27-10-2021 (âl) vợ chồng ông K, bà C tham gia 02 phần hụi, dây hụi tháng khui ngày 30-6-2022 (âl) vợ chồng ông K, bà C1 tham gia 01 phần hụi; 04 (bốn) dây hụi mùa 5.000.000 đồng, mỗi dây hụi mùa vợ chồng ông K, bà C tham gia 01 phần hụi.

Tất cả các dây hụi trên vợ chồng ông K, bà C đã hốt hụi, bà Ú đã giao tiền đầy đủ, sớm hơn thời gian ghi trong giấy chơi hụi, vợ chồng ông K, bà C đã nhận đủ tiền hụi, có ký tên vào biên nhận nhận tiền hụi. Đến ngày 03-2-2024, bà C viết cam kết, xác nhận còn nợ tiền hụi bà Ú số tiền 182.000.000 đồng, cam kết đóng hụi hàng tháng số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, vợ chồng ông K, bà C chỉ đóng hụi như cam kết được hai lần với số tiền 10.000.000 đồng thì không đóng nữa. Bà Ú lại Trường học nơi ông K, bà C làm việc, yêu cầu vợ chồng ông K, bà C đóng hụi, vợ chồng ông K, bà C xin được đóng hụi mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng chỉ đóng hụi được 04 tháng với số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng ông K, bà C đóng hụi cho bà Ú 01 lần với số tiền 2.000.000 đồng và 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng thì ngưng. Sau khi khấu trừ, số tiền hụi vợ chồng ông K, bà C còn nợ bà Ú là 153.000.000 đồng.

Do đó, bà Ú khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K, bà C trả cho bà Ú số tiền hụi còn nợ là 153.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Huy K, bà Nguyễn Thị C:

Ông K, bà C đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ú.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Ú có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông K, bà C vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy K, bà Nguyễn Thị C trả số tiền hụi còn nợ. Bị đơn ông Nguyễn Huy K, bà Nguyễn Thị Cẩm cư T tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Đ, xã H, Thành phố Cần Thơ). Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú và bị đơn ông Nguyễn Huy K, bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, bà Ú có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông K, bà C vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ú, ông K, bà C.

[3] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là ông Huỳnh Công N. Tuy nhiên, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ú về việc yêu cầu vợ chồng ông K, bà C trả số tiền hui còn nợ là 153.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Theo bà Ú, vào năm 2020 đến 2022 (âm lịch), bà Ú làm chủ hui (đầu thảo) các dây hui tháng, hui mùa, vợ chồng ông K, bà C tham gia chơi hui với bà Ú gồm: 02 (hai) dây hui tháng 3.000.000 đồng, mỗi dây hui vợ chồng ông K, bà C tham gia 01 phần hui; 02 dây hui tháng 2.000.000 đồng, dây hui tháng khui ngày 27-10-2021 (âl) vợ chồng ông K, bà C tham gia 02 phần hui; dây hui tháng khui ngày 30-6-2022 (âl) vợ chồng ông K, bà C tham gia 01 phần hui; 04 (bốn) dây hui mùa 5.000.000 đồng, mỗi dây hui vợ chồng ông K, bà C tham gia 01 phần hui. Các dây hui tháng, hui mùa này vợ chồng ông K, bà C đã hốt được số tiền 473.330.000 đồng, đã đóng hui được số tiền 290.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 182.000.000 đồng. Đến ngày 03-2-2024, bà C xác nhận còn nợ tiền hui bà Ú số tiền 182.000.000 đồng, cam kết đóng hui hàng tháng số tiền 5.000.000 đồng nhưng không thực hiện đúng cam kết, đóng hui cho bà Ú nhiều lần được số tiền 29.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền hui là 153.000.000 đồng. Ông K, bà C không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ú.

[6] Theo bản chính “Tờ cam kết ngày 03-2-2024” do bà Ú cung cấp: “*Tôi đứng tên dưới đây: Nguyễn Thị Cẩm ngụ Tại ấp Đ Xã H Huyện C, Sóc Trăng, có chơi Hui của cô Nguyễn Thị Ú ngụ Tại ấp M, Xã T, Huyện C, Sóc Trăng tổng cộng số tiền là 182.000.000^d (một trăm tám mươi hai triệu). Tôi xin hứa hàng tháng đóng cho ông Ú là 5.000.000^d (năm triệu) vào ngày 30 Âm lịch hàng tháng, nếu làm ăn được thì trả nhiều hơn. Vậy tôi làm giấy này để cam kết nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm*”, có chữ ký, chữ viết người cam kết Nguyễn Thị C. Như vậy, có căn cứ xác định tính đến ngày 03-02-2024, vợ chồng ông K, bà C còn nợ bà Ú số tiền hui là 182.000.000 đồng; cam kết trả dần mỗi tháng số tiền 5.000.000 đồng nhưng không thực hiện đúng cam kết, đóng hui cho bà Ú nhiều lần được số tiền 29.000.000 đồng thì không tiếp tục đóng hui, đã không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ của hui viên, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ú. Do đó, bà Ú yêu cầu vợ chồng ông K, bà C trả số tiền hui còn nợ là 153.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Bà Ú không yêu cầu vợ chồng ông K, bà C phải trả lãi đối với số tiền hui còn nợ nên không xem xét giải quyết.

[8] Yêu cầu khởi kiện của bà Ú được chấp nhận toàn bộ nên bà Ú không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông K,

bà C phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ú được chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 471, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy K, bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền hui còn nợ là 153.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi ba triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Huy K1, bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.650.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Ú không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ú tạm ứng án phí đã nộp số tiền 3.950.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006050 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- TAND Thành phố Cần Thơ
(Phòng GĐKT, TT và THA);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt